

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
vốn ngân sách địa phương (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2);

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3); Báo cáo thẩm tra số 67/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3):

1. Giảm kế hoạch vốn: 144.445 triệu đồng, gồm: Dự phòng chung ngân sách địa phương chưa phân bổ: 1.906 triệu đồng và vốn chưa phân bổ chi tiết 142.539 triệu đồng.

2. Bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các nội dung: 144.445 triệu đồng, cụ thể:

a) 07 dự án quyết toán, dự án hoàn thành: 424 triệu đồng.

- b) Vốn chuẩn bị đầu tư cho 01 dự án ODA: 1.482 triệu đồng.
c) Hỗ trợ các huyện, thành phố lập quy hoạch chung 66 xã: 16.500 triệu đồng.
d) Đối ứng 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 126.039 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận: *TR*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *HS*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG									553.701	144.445	144.445	553.701	
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN									534.425	144.445	-	389.980	
1	Dự phòng chung ngân sách địa phương									204.140	1.906		202.234	
2	Chưa phân bổ									330.285	142.539		187.746	
B	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ĐƯỢC BỔ SUNG DANH MỤC, PHẦN BỔ VỐN				152.775	43.734	-	128.420	128.708	19.276	-	144.445	163.721	
I	Giáo dục, đào tạo				18.208	18.208		16.652	16.603	-	-	49	49	
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>													
1	Trường Mầm non Liên Cơ huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	2011	2017	669/QĐ-UBND ngày 23/4/2014	18.208	18.208	1490/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	16.652	16.603	-		49	49	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Y tế, dân số và gia đình				34.041	-		30.506	30.869	-	-	141	141	
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>													
2	Bệnh viện đa khoa huyện Bạch Thông	2004	2011	2537/QĐ-UBND ngày 30/11/2010	34.041		1348/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	30.506	30.869	-		141	141	UBND huyện Bạch Thông
III	Công nghệ thông tin				45.500	15.500		28.130	28.371	-	-	33	33	
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>													
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước hướng tới xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn	2016	2019	1748/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	45.500	15.500	1415/QĐ-UBND ngày 5/8/2021	28.130	28.371	-		33	33	Trung tâm CNTT&TT
IV	Nông nghiệp, lâm nghiệp				52.354	7.354		50.590	50.725	-	-	193	193	
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>													
4	Xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông Khu công nghiệp Thanh Bình	2020	2021	2360/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	4.113	4.113	696/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	3.669	3.658	-		11	11	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh
5	Khắc phục sạt lở thôn Khuổi Lót, xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới	2014	2020	125/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	3.241	3.241	640/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	2.907	2.888	-		18	18	UBND huyện Chợ Mới
6	Kè chống xói lở cánh đồng xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn	2020	2020	1367/QĐ-UBND ngày 8/8/2019	45.000		213/QĐ-UBND ngày 16/2/2022	44.014	44.179	-		164	164	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước				2.672	2.672		2.542	2.141	397	-	8	405	
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>													
7	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin & Truyền thông	2020	2020	2115/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1786/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	2.672	2.672	140/QĐ-STC ngày 20/8/2021 của Sở Tài chính	2.542	2.141	397		8	405	Sở Thông tin và Truyền thông
VI	Đổi ứng dự án ODA									-	-	0	1.482	1.482
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>													
8	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Bắc Kạn			Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ						-		1.482	1.482	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
VII	Quy hoạch									0	0	16.500	16.500	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh									
9	Hỗ trợ kinh phí lập Quy hoạch chung xã <i>Phân cấp huyện điều hành</i>								-	-	16.500	16.500			
-	Huyện Chợ Mới								-	-	2.000	2.000	UBND huyện Chợ Mới		
-	Huyện Chợ Đồn								-	-	4.000	4.000	UBND huyện Chợ Đồn		
-	Huyện Ngân Sơn								-	-	1.000	1.000	UBND huyện Ngân Sơn		
-	Huyện Bạch Thông								-	-	2.250	2.250	UBND huyện Bạch Thông		
-	Huyện Pác Nặm								-	-	2.250	2.250	UBND huyện Pác Nặm		
-	Huyện Ba Bể								-	-	2.000	2.000	UBND huyện Ba Bể		
-	Huyện Na Rì								-	-	2.750	2.750	UBND huyện Na Rì		
-	Thành phố Bắc Kạn								-	-	250	250	UBND thành phố Bắc Kạn		
VIII	Đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia								-	-	18.879	126.039	144.918		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững										2.000	0	12.211	14.211	
1.1	<i>Phân cấp tỉnh điều hành</i>										-	-	2.276	2.276	
1.2	<i>Phân cấp huyện điều hành</i>										2.000	-	9.935	11.935	
-	Huyện Chợ Mới										-	-	26	26	UBND huyện Chợ Mới
-	Huyện Chợ Đồn										-	-	30	30	UBND huyện Chợ Đồn
-	Huyện Ngân Sơn									1.000	-	-	4.745	5.745	UBND huyện Ngân Sơn
-	Huyện Bạch Thông									-	-	-	24	24	UBND huyện Bạch Thông
-	Huyện Pác Nặm									1.000	-	-	5.016	6.016	UBND huyện Pác Nặm
-	Huyện Ba Bể									-	-	-	41	41	UBND huyện Ba Bể
-	Huyện Na Rì									-	-	-	31	31	UBND huyện Na Rì
-	Thành phố Bắc Kạn									-	-	-	22	22	UBND thành phố Bắc Kạn
2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi										15.779	-	73.460	89.239	
2.1	<i>Phân cấp tỉnh điều hành</i>										10.779	-	35.178	45.957	
2.2	<i>Phân cấp huyện điều hành</i>										5.000	-	38.282	43.282	
-	Huyện Chợ Mới									600	-	-	4.495	5.095	UBND huyện Chợ Mới
-	Huyện Chợ Đồn									600	-	-	5.911	6.511	UBND huyện Chợ Đồn

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt CTĐT/ Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh								
-	Huyện Ngân Sơn									670		4.385	5.055	UBND huyện Ngân Sơn
-	Huyện Bạch Thông									600		4.645	5.245	UBND huyện Bạch Thông
-	Huyện Pác Nặm									750		5.389	6.139	UBND huyện Pác Nặm
-	Huyện Ba Bể									820		5.929	6.749	UBND huyện Ba Bể
-	Huyện Na Rì									960		7.456	8.416	UBND huyện Na Rì
-	Thành phố Bắc Kạn									-		72	72	UBND thành phố Bắc Kạn
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới									1.100	-	40.368	41.468	
3.1	<i>Phân cấp huyện điều hành</i>									<i>1.100</i>	-	<i>40.368</i>	<i>41.468</i>	
-	Huyện Chợ Mới									180		2.521	2.701	UBND huyện Chợ Mới
-	Huyện Chợ Đồn									575		28.180	28.755	UBND huyện Chợ Đồn
-	Huyện Ngân Sơn									16		872	888	UBND huyện Ngân Sơn
-	Huyện Bạch Thông									148		4.850	4.998	UBND huyện Bạch Thông
-	Thành phố Bắc Kạn									33		305	338	UBND thành phố Bắc Kạn
-	Huyện Ba Bể									66		1.468	1.534	UBND huyện Ba Bể
-	Huyện Na Rì									82		1.310	1.392	UBND huyện Na Rì
-	Huyện Pác Nặm											862	862	UBND huyện Pác Nặm